TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 25 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 161/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: Số 678C, ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Trần Tấn Q, sinh năm: 1978;

Nơi cư trú: Số 80/6, đường L, Phường S, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông Trần Tấn Q và bà Nguyễn Thị Hồng H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 30/12/2005 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và bản tự khai, ông Q và bà H tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: có 02 con chung tên Trần Thị Ngọc H, sinh ngày: 18/02/2007 và Trần Ngọc Như Y, sinh ngày: 28/3/2013. Các bên thỏa thuận sau khi ly hôn ông Q là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và bà H cấp dưỡng nuôi con

mỗi tháng 2.000.000 đồng/01 con chung.

[3] Về tài sản chung: ông Trần Tấn Q và bà Nguyễn Thị Hồng H tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: ông Trần Tấn Q và bà Nguyễn Thị Hồng H cùng khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Trần Tấn Q và bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải đoàn tụ được, ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Tấn Q và bà Nguyễn Thị Hồng H tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: giao cho ông Trần Tấn Q là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Thị Ngọc H, sinh ngày: 18/02/2007 và Trần Ngọc Như Y, sinh ngày: 28/3/2013. Bà Nguyễn Thị Hồng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng/01 con chung, thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Bà Nguyễn Thị Hồng H được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông Trần Tấn Q và bà Nguyễn Thị Hồng H tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: ông Trần Tấn Q và bà Nguyễn Thị Hồng H cùng khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Trần Tấn Q và bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông Trần Tấn Q và bà Nguyễn Thị Hồng H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001107 ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Ông Trần Tấn Q và bà Nguyễn Thị Hồng H đã thực hiện xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- UBND xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hoàng Út